

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2020/HS-ST

Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ôn.

Ông Nguyễn Quang Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/ 2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Thị T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1965, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P, đã chết và con bà Lò Thị H, sinh năm 1930; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có chồng: Lò Văn D, sinh năm 1964 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội 2, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn M, sinh năm 1958 và con bà Lò Thị P1, sinh năm 1959; có vợ: Lò Thị H1, sinh năm 1982 và chưa có con chung; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2020, Lò Thị T đi bộ từ nhà ở Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Na Ngum, xã T, huyện Điện Biên với mục đích mua Heroine và Methamphetamine về bán lẻ kiếm lời. Đến nơi, T gặp và mua được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ với giá 900.000 đồng. Mua được ma túy, T mang về nhà mở gói Methamphetamine ra đếm thì thấy có 08 viên rồi T gói như cũ, còn gói Heroine T chia ra thành 02 gói, trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu trắng hơi lửa hàn kín và 01 gói cũng được gói bằng nilon màu trắng nhưng miệng buộc thắt nút. Sau khi chia xong ma túy, T giấu vào lỗ gạch trước hiên nhà và sinh hoạt như bình thường. Khoảng 09 giờ ngày 15/5/2020, khi T đang ở nhà thì Lò Văn D đến nhà hỏi mua 1.000.000 đồng Heroine với mục đích để sử dụng. T đồng ý nhận tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra lỗ gạch lấy 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng miệng hơi lửa hàn kín đưa cho D, số ma túy còn lại T cất vào chỗ cũ. Sau khi mua được Heroine D cầm trên tay phải rồi đi ra khỏi nhà T. Hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang đi trên đường ở thôn Thanh Hồng 10, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị Công an xã T phối hợp với Đoàn biên phòng Pa Thơm phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay phải của D 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói hơi lửa hàn kín có khối lượng 3,67 gam.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn D. Hồi 13 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lò Thị T. Qua khám xét đã thu giữ ở trong lỗ gạch trước bậc hiên nhà T 02 gói, trong đó có: 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng miệng buộc thắt nút có khối lượng 0,81 gam và 01 gói bên trong có 08 viên Mathamphetamine có khối lượng 0,78 gam cùng số tiền 1.000.000 đồng ở túi quần bên phải T đang mặc là tiền T bán Heroine cho D mà có. Lò Thị T khai nhận mục đích cất giấu số Heroine và Methamphetamine thu giữ trên là để bán lại cho người khác kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị T, Lò Văn D đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 430/GĐ-PC09 ngày 23/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là ma túy: Loại heroine; Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T gồm: 0,81 gam chất bột màu trắng và 0,78 gam viên nén màu hồng; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày

15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 429/GĐ-PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 3,67gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị T, Lò Văn D không khiếu nại đối với các kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT- VKSDB ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS đề nghị xét xử bị cáo Lò Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị xét xử bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Thị T: 0,81 gam Heroine trích mẫu gửi giám định 0,1 gam và 0,78 gam Methamphetamine trích mẫu gửi giám định 0,1 gam ; Của Lò Văn D 3,67 gam Heroine, trích mẫu 0,16 gam, không hoàn lại các mẫu sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Đã thu) do bị cáo Lò Thị T phạm tội mà có.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thị T được miễn án phí HSST, bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị T, Lò Văn D đều nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận với Bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của các bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2020 Lò Thị T đến khu vực bản Na Ngum, xã T, huyện Điện Biên đã gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ mua được 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 900.000 đồng mục đích mang về bán lẻ kiếm lời. T mang về mở ra xem thì thấy bên trong có 08 viên Methamphetamine, còn gói Heroine T chia ra làm 02 gói. Khoảng 9 giờ ngày 15/5/2020 T bán cho Lò Văn D 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, số còn lại T cất giấu có ai mua thì bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã phát hiện bắt quả tang thu giữ của D 01 gói Heroine có khối lượng 3,67 gam, D khai gói ma túy này D mua được của T. Căn cứ lời khai của D Cơ quan Công an đã khám xét nơi ở của T và thu được 0,81 gam Heroine và 0,78 gam Methamphetamine. Lò Thị T đã bán cho Lò Văn D 3,67 gam Heroine và giấu 0,81 gam Heroine và 0,78 gam Methamphetamine, vì vậy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ của T và D là 5,26 gam (năm phẩy hai mươi sáu gam). Lò Văn D mua ma túy với mục đích về để sử dụng cho bản thân do vậy D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy là 3,67 gam Heroine. Từ những phân tích nêu trên cho thấy có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lò Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo Lò Thị T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn D phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo Lò Thị T sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, Không được gia đình nuôi ăn học. Năm 1990 kết hôn với Lò Văn D sinh được 02 người con. Bị cáo Lò Văn D sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2006 kết hôn với Lò Thị H1. Ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/02/2014. Ngày 27/7/2014 Lò Văn D chấp hành xong hình phạt tù và được trả tự do tại Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên. Lò Văn D đã nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS Lò Văn D đã được xóa án tích đối với bản án trên. Ngày 06/10/2018 Lò Văn

D bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng. Ngày 19/3/2019 Lò Văn D đã nộp đủ tiền phạt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lò Thị T có bố đẻ là ông Lò Văn P được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì vì vậy bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn D với bản án và quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đã thể hiện bị cáo có một nhân thân xấu, nhưng bị cáo vẫn phạm tội mới không chịu tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...nhưng xét bản thân các bị cáo thu nhập chủ yếu dựa vào làm ruộng, trong gia đình không có đồ vật tài sản gì có giá trị. Bản thân bị cáo T là người thường xuyên đau yếu còn bị cáo D là người nghiện. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Bị cáo Lò Thị T khai nguồn gốc toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo và của D, do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Thị T: 0,81 gam Heroine trích mẫu gửi giám định 0,1 gam và 0,78 gam Methamphetamine trích mẫu gửi giám định 0,1 gam ; Của Lò Văn D 3,67 gam Heroine, trích mẫu 0,16 gam, không hoàn lại các mẫu sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Đã thu) do bị cáo Lò Thị T phạm tội mà có.

[8]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thị T có giấy chứng nhận hộ nghèo và tại phiên tòa

bị cáo xin miễn án phí HSST, do vậy được miễn án phí HSST. Bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Lò Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

- Bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2020.

- **Xử phạt bị cáo Lò Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/05/2020.**

3. Vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Thị T: 0,81 gam Heroine trích mẫu gửi giám định 0,1 gam; vật chứng còn lại 0,71 gam Heroine và 0,78 gam Methamphetamine trích mẫu gửi giám định 0,1 gam; vật chứng còn lại 0,68 gam; Của Lò Văn D 3,67 gam Heroine, trích mẫu 0,16 gam, vật chứng còn lại 3,51 gam Heroine; không hoàn lại các mẫu sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Đã thu) do bị cáo Lò Thị T phạm tội mà có.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thị T được miễn án phí HSST. Bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2020) ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên
- Bộ phận HSNV Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L-u hồ THA – HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

- Lưu hồ sơ vụ án

Lò Văn Ôn

Vũ Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Tâm

